

Số: 07/2019/QĐST-TCDS

Quảng Trách, ngày 22 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST-TCDS ngày 03 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Thu N - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền số 63/NHCS-UQ ngày 18/02/2019); địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

+ Bị đơn: Ông Phạm Văn T; địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện Ngân hàng C và ông Phạm Văn T thống nhất như sau: Tính đến ngày 12/7/2019, ông Phạm Văn T còn nợ Ngân hàng C tổng số tiền gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết số:

6600000706423868. Các bên thỏa thuận, hàng tháng ông Phạm Văn T phải trả cho Ngân hàng C số tiền gốc là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh, thời gian thanh toán kể từ tháng 7/2019 trở đi cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 12/7/2019) ông Phạm Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- Về án phí: Bị đơn ông Phạm Văn T phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Ông Phạm Văn T có đơn đề nghị giảm án phí nộp cho Tòa án do gặp sự kiện bất khả kháng, đơn có xác nhận của UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tòa án xét giảm 50% số tiền án phí cho ông Phạm Văn T. Số tiền án phí ông Phạm Văn T còn phải nộp là 625.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực